

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/HS-ST
Ngày 03-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2/29 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Phạm Thị T; tiền án; tiền; nhân thân: 04 tiền án đã xóa án tích: Án số 159/1996/HSPT ngày 20/11/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt công dân; Án số 123/1998/HSST ngày 22/10/1998, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân và 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân; án số 58/2002/HSST ngày 30/5/2002, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 188/2013/HSST ngày 05/12/2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 45 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giữ ngày 28/3/2020, tạm giam ngày 31/3/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02^h50' ngày 28/3/2020, Công an phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng, làm nhiệm vụ tại khu vực bờ mương An Kim Hải, tổ 13, quận Lê Chân, Hải Phòng, phát hiện Nguyễn Ngọc N đang ngồi trên xe máy có biểu hiện nghi vấn, yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện N vắt 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1x2cm xuống đất cách chân trái của N 20cm, trong đó có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Nên đã đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ 01 bình thủy tinh, 02 ống hút màu trắng, 01 coóng thủy tinh, 01 điện thoại Vsmart màu đen, 01 xe máy BKS 18H1 – 147.29, 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn T và số tiền 30.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 148/KLGĐ ngày 30/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Nguyễn Ngọc N có khối lượng 0,13 gam là loại methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc N khai: Khoảng 02 tháng trước, N được một người bạn xã hội tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) cho 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1x2cm, bên trong có chứa ma túy đá. Đến ngày 27/3/2020, N lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân. Đến 02^h50' ngày 28/3/2020, N đi đến khu vực bờ mương An Kim Hải, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Đối với T là người đã cho N ma túy, do N không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng lượng ma túy, 01 gói giấy bạc kích thước 1x2cm, 01 bình thủy tinh, 02 ống hút màu trắng, 01 coóng thủy tinh.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 18H1 – 147.2X và 01 đăng ký xe mô tô BKS 18H1 – 147.2X thu giữ của N, N khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi quê ở Nam Định vào tháng 10/2019 với giá 4.000.000 đồng, (khi mua xe có đủ giấy đăng ký xe) và số tiền 30.000đ, 01 điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Ngọc N đã có hành vi cất giữ trái phép 0,13 gam Methamphetamine để sử dụng, thì bị bắt vào hồi 02^h50' ngày 28/3/2020 ở khu vực bờ mương An Kim Hải, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác gây mất trật tự xã hội.

Về nhân thân, bị cáo có 04 tiền án đã xóa án tích: Án số 159/1996/HSPT ngày 20/11/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội Cường đoạt công dân; án số 123/1998/HSST ngày 22/10/1998, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân và 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân; án số 58/2002/HSST ngày 30/5/2002, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 188/2013/HSST ngày 05/12/2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 45 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém và bản

thân là đối tượng nghiện ma túy, nên cần phải xử lý nghiêm, bắt phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Công an thu giữ của bị cáo sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại và 01 bao bì hoàn lại, 01 bình thủy tinh, 02 ống hút màu trắng, 01 coóng thủy tinh xét là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại 01 điện thoại Vsmart màu đen, 01 xe mô tô BKS 18H1 – 147.2X, 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn T và 30.000 đồng, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Vsmart màu đen và 30.000 đồng để đảm bảo thi hành phần án phí.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 24 (hai bốn) tháng tù; về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 3 năm 2020.

Về xử lý tang vật: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại, 01 bao bì hoàn lại sau giám định, 01 bình thủy tinh, 02 ống hút màu trắng, 01 coóng thủy tinh.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Vsmart màu đen, 01 xe mô tô BKS 18H1 – 147.29, 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn T và 30.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Vsmart màu đen và 30.000 đồng để đảm bảo thi hành phần án phí. Theo biên lai thu tiền số 0004577 ngày 25 tháng 6 năm 2020 và biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Về án phí: Bị cáo phải chịu nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Thi hành án hình sự quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại giam CATP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thường